

Số: 02/2023/QĐST-DS

Quế Võ, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST-DS, ngày 25/10/2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 phường L, quận Đ thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H- chức danh: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN, (theo văn bản ủy quyền số 26B/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022 của Chủ tịch HĐQT ngân hàng TMCP V).

Người nhận ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị M- Trưởng bộ phận phòng xử lý nợ; ông Trịnh Thế A, chuyên viên xử lý nợ; ông Nguyễn Thanh H, Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ làm việc: Số 241, Tầng 4, VP Bank Từ Sơn (Theo giấy ủy quyền số 758/2023/UQ-VP Bank ngày 03/7/2023); Địa chỉ: Số 241 T, phường Đ, thành phố T tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh B; (Anh T ủy quyền cho chị N- căn cứ giấy ủy quyền ngày 14/11/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Ngân hàng TMCP V số dư nợ gốc: 1.922.264.342 đồng; nợ lãi 337.172.148 đồng; nợ thẻ tín dụng 151.551.484đ. Tổng số tiền nợ gốc, lãi, nợ thẻ tín dụng: 2.410.987.974 đồng, tạm tính đến ngày 15/11/2023.

Anh T, chị N tiếp tục phải chịu tiền lãi theo hợp đồng cho vay số LN2205165778047 ký ngày 19/5/2022; Hợp đồng cho vay số LN2206166003226 ký ngày 17/6/2022; hợp đồng thế tín dụng số 379-P-9288058 ký ngày 23/5/2022 và các khế ước nhận nợ kèm theo, kể từ ngày 18/11/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp anh T, chị N không trả được nợ, Ngân hàng TMCP V đề nghị cơ quan Thi hành án xác minh, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5778047/TC ngày 18/5/2022 tại Văn phòng công chứng T. Cụ thể tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất số 42, tờ bản đồ 28, diện tích 90m²; Địa chỉ: xã L, huyện Y, tỉnh B; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số D Đ 983912 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 25/01/2022, số vào sổ cấp GCN: CS 02200, cấp cho ông Nguyễn Văn H, bà Ngô Thị H. Ngày 10/5/2022 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, VP Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Tân, bà Nguyệt để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VP Bank cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T chị Nguyễn Thị N phải chịu 40.109.879đ (*Bốn mươi triệu một trăm linh chín nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và trả cho Ngân hàng TMCP V 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 38.000.000 đồng (*Ba mươi tám triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0001661 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q;
- CCTHADS thị xã Q
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng